

Ngày	8,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	2.5%	3.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,600 - 9,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	191
Số lượng CPLH (CP)	23,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	225,040
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.35
EPS	1,335
P/E	6.2

DT thuần

Q1/24

902

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 153| 20.4%

YoY: ▲ 271| 43.0%

LN trước thuế

Q1/24

19.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.5| 212%

YoY: ▲ 7.40| 59.1%

LN sau thuế

Q1/24

15.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.0| 221%

YoY: ▲ 5.91| 58.9%

ROA

2023

1.6%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

2023

2,657

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 871| 48.8%

LN trước thuế

2023

33.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 6.4%

LN sau thuế

2023

22.8

tỷ VNĐ

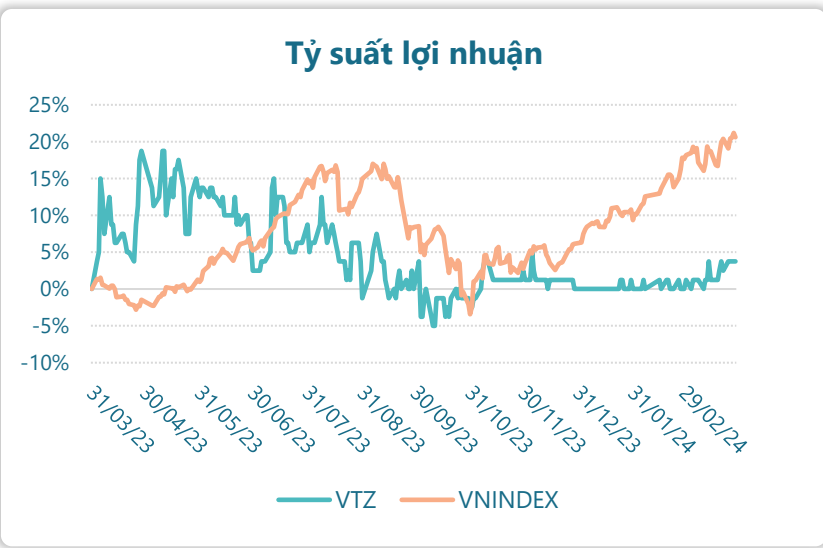
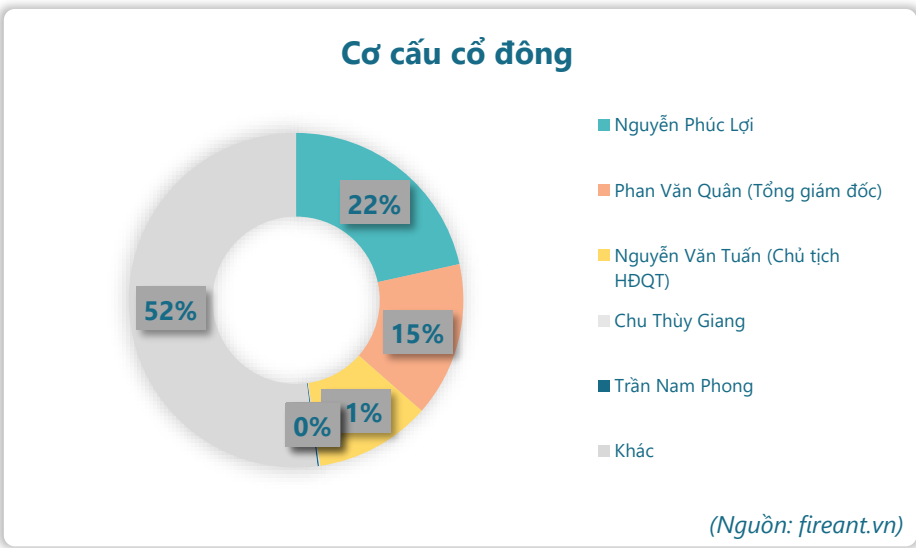
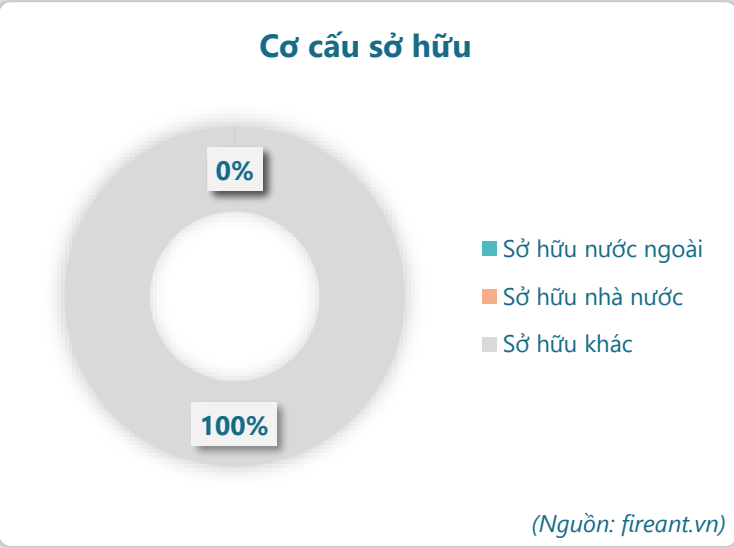
YoY: ▼2.10| -8.6%

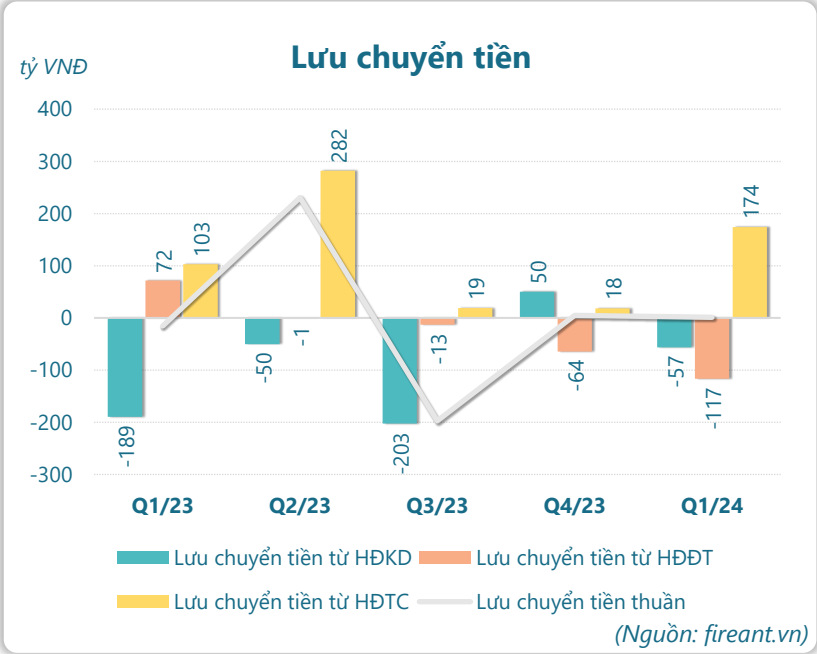
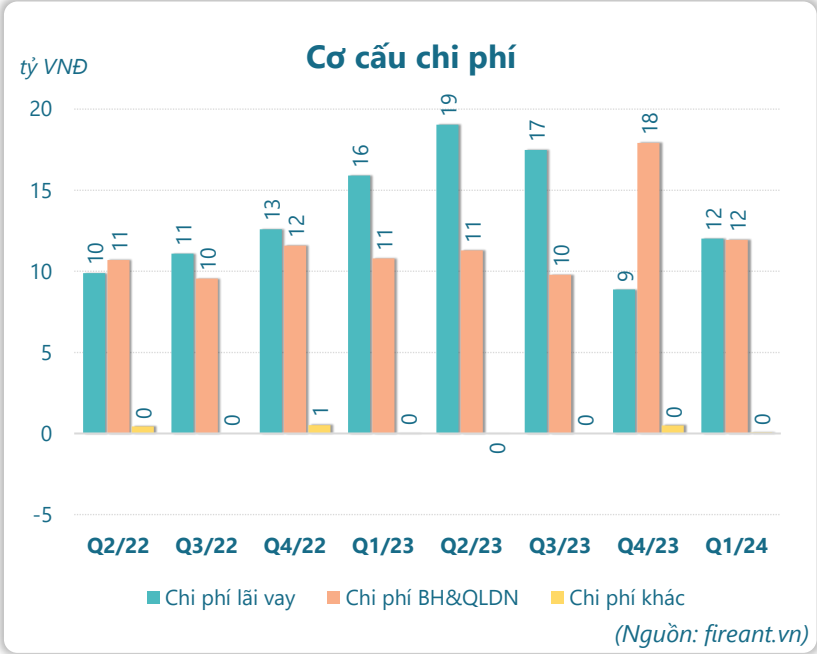
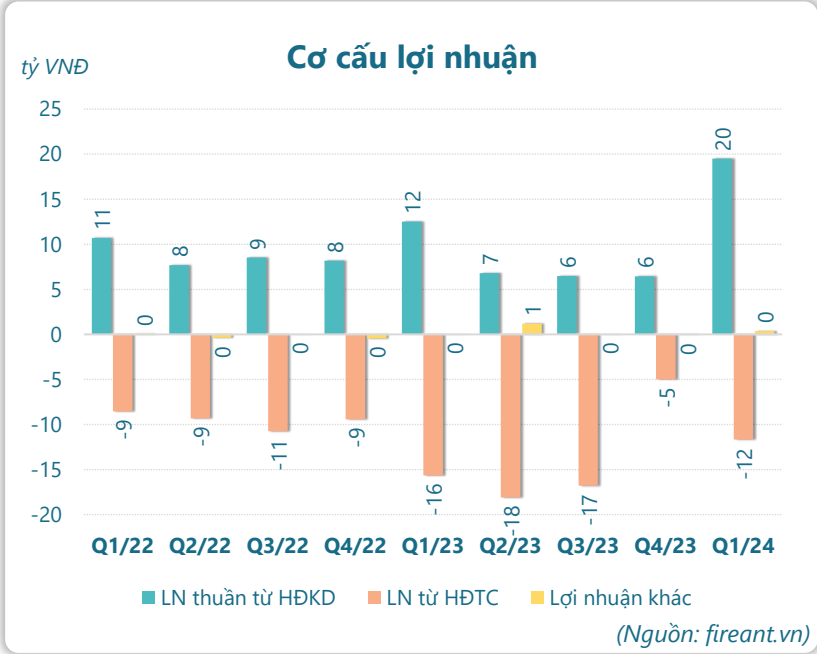
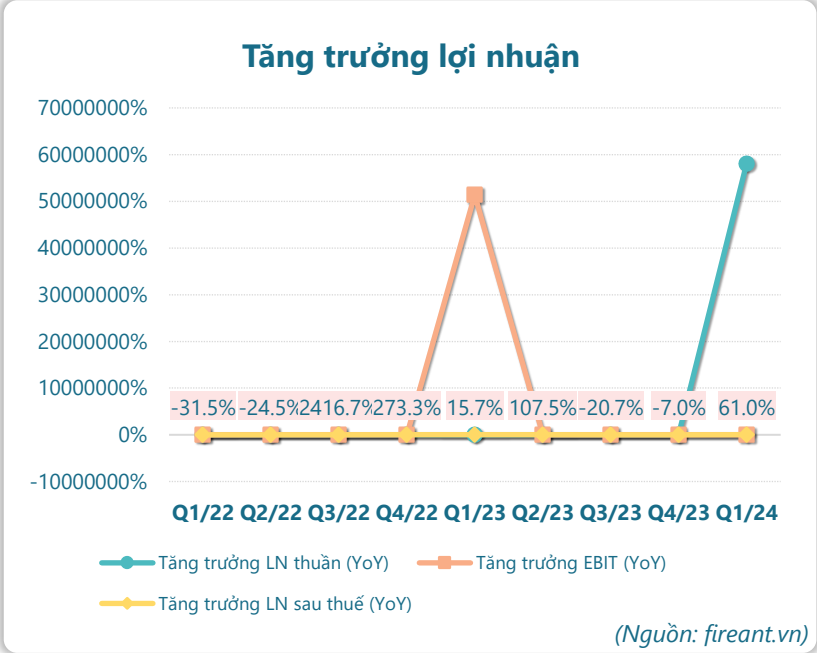
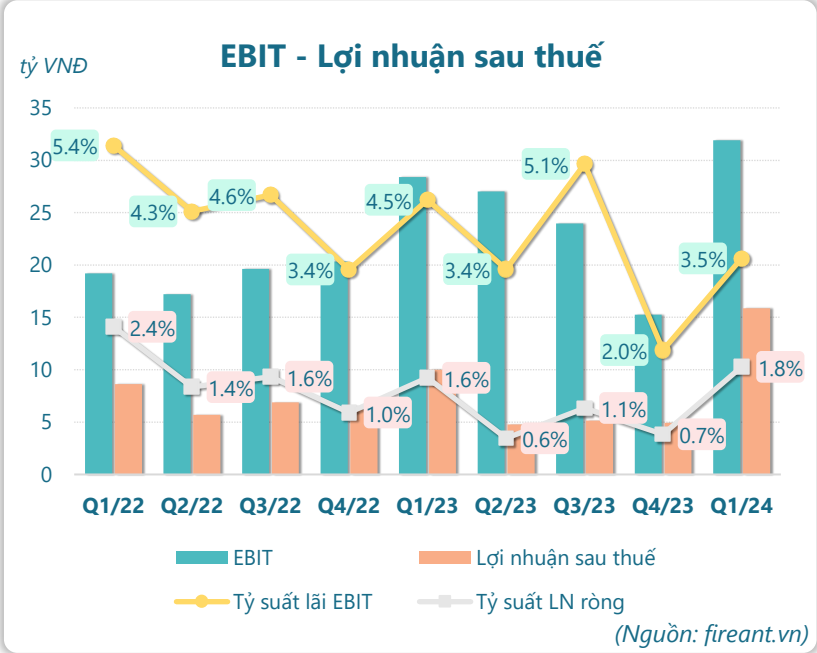
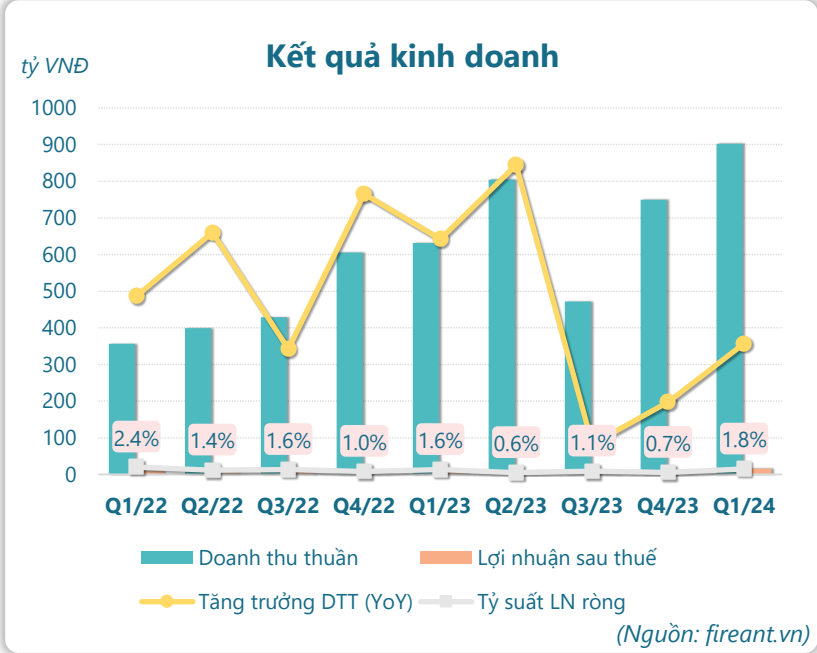
ROE

2023

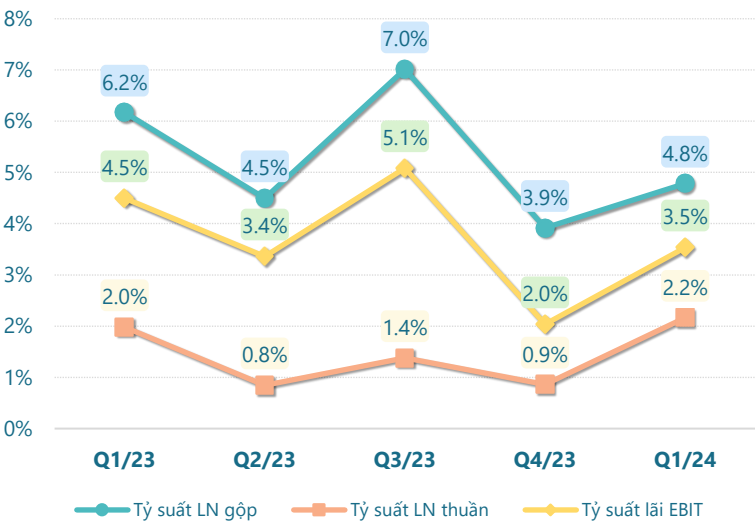
6.0%

+/- YoY: ▼ 3.8%



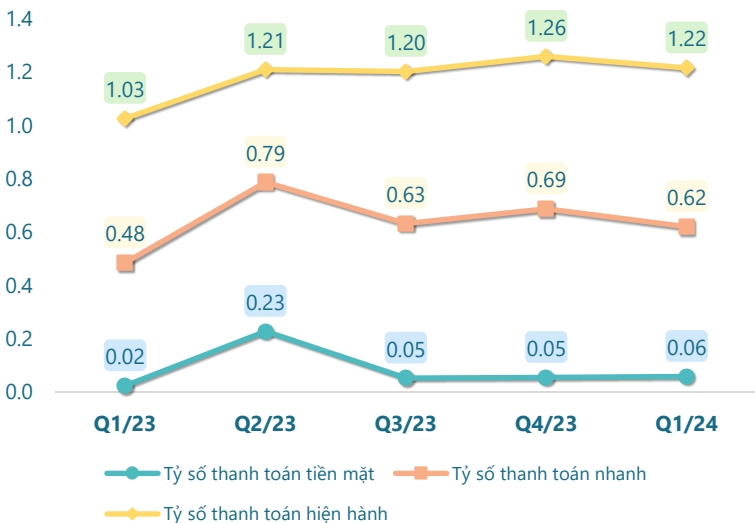


Tỷ suất lợi nhuận



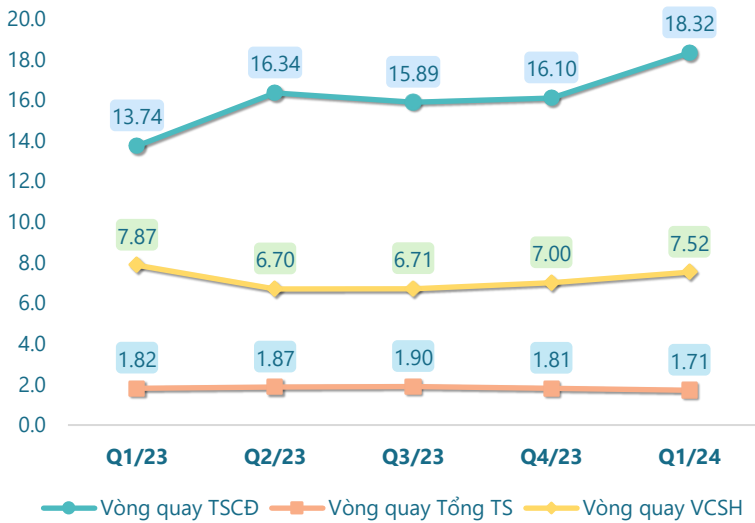
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



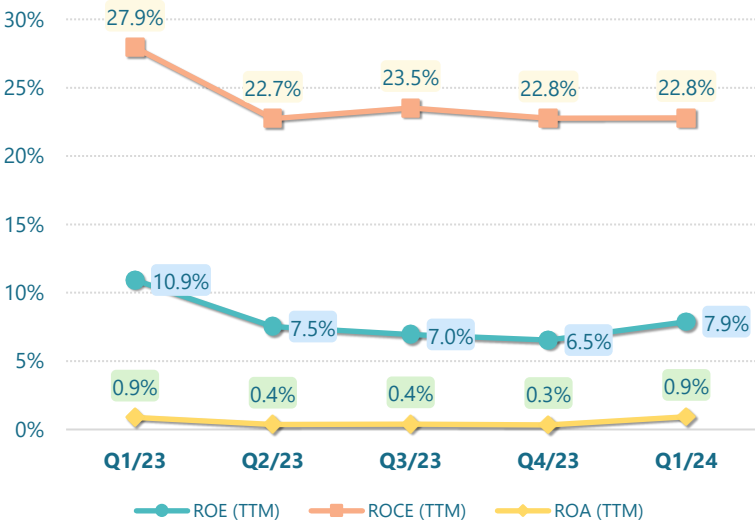
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



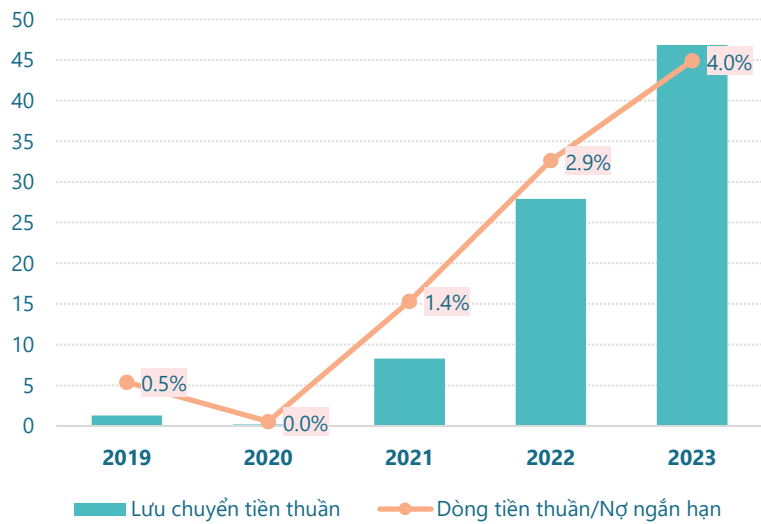
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



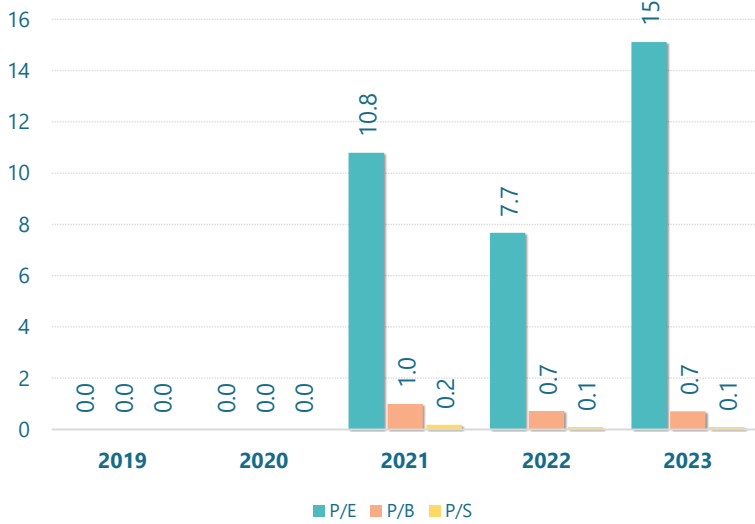
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)